TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2019
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hồ Văn Hạnh
2. Bà Hoàng Thị Hồng

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hà – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 21-6-2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về vụ án tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX - ST ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hồng S, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn X, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn X, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn Chị Huỳnh Thị Hồng S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 01/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng hay mâu thuẫn cãi nhau, anh D khinh thường bên vợ, hù dọa chú và mẹ tôi và đánh tôi 02 lần bạt tai, mỗi lần đánh tôi anh đóng cửa lại nên không ai chứng kiến, chúng tôi đã sống ly thân từ ngày 30/3/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh V, sinh ngày 18-4-2018 hiện nay đang ở với tôi, nay tôi có nguyện

vọng xin được nuôi con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung: Trong đơn khởi kiện tôi yêu cầu, nhưng trong quá trình giải quyết tôi xin rút hai yêu cầu này và tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn D trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, như cô S trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có cãi qua cãi lại về việc chăm sóc con chứ tôi với cô S không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nay cô S xin ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn thương yêu cô S nên tôi xin được đoàn tụ để chăm sóc con chung, trường hợp cô S nhất quyết xin ly hôn thì tôi có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, trường hợp Tòa án giao con chung cho cô S nuôi dưỡng thì tôi không cấp dưỡng nuôi con chung vì tôi không có công việc ổn định.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tại Điều 70,71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S về việc xin ly hôn với anh D và đồng ý giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Nguyễn Danh V đủ tuổi thành niên.

Tại phiên tòa chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh D và xin được nuôi con chung. Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với chị S, nếu Tòa án giải quyết cho chị S ly hôn với anh thì anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, trường hợp Tòa án giao con chung cho chị S nuôi thì anh không cấp dưỡng nuôi con chung vì anh không có công việc ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Ngày 18/4/2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị S là đúng trình tự thủ tục và xác định đây là quan hệ về yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Huỳnh Thị Hồng S và Anh Nguyễn Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 01/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống theo chị S vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, anh D khinh thường bên vợ và đánh chị S 02 lần bạt tai sau đó chị S bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân từ ngày 30/3/2019 đến nay. Anh D cho rằng về mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình không đến mức trầm trọng như chị S trình bày, thỉnh thoảng có cãi qua cãi lại về việc chăm sóc con chứ anh với chị S không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nay chị S xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương yêu chị S nên anh xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, trường hợp chị S cương quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, trường hợp Tòa án giao con chung cho chị S nuôi thì anh không cấp dưỡng nuôi con chung vì anh không có công việc ổn định.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị S, anh D có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết, vì địa phương không thấy vợ chồng anh D, chị S cãi nhau và đánh đập nhau, không biết vì mâu thuẫn gì mà chị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn X, xã BT, thị xã B sinh sống từ tháng 3/2019 đến nay và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị S xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cho chị S được ly hôn với anh D là phù hợp với khoản 1 điều 51; điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh D, chị S có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh V, sinh ngày 18-4-2018 trong quá trình giải quyết nguyện vọng anh D và chị S đều xin được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu cấp dưỡng , HĐXX nhận thấy cháu Nguyễn Danh V, sinh ngày 18-4-2018 hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác cháu đang do chị S chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy cần giao cho chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Danh V đến tuổi thành niên là phù hợp với các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị S xin rút phần yêu cầu chia tài sản là phù hợp với khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ là có căn cứ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 điều 218; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Huỳnh Thị Hồng S được ly hôn với Anh Nguyễn Văn D.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Danh V, sinh ngày 18-4-2018 cho Chị Huỳnh Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ một phần yêu cầu của chị S. Anh D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

4.Về tài sản: Đình chỉ một phần về yêu cầu chia tài sản của Chị Huỳnh Thị Hồng S.

5.Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng Sương phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000008 ngày 18/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả cho Chị Huỳnh Thị Hồng S số tiền tạm ứng án phí về chia tài sản là 1.162.500 đồng theo biên lai 0000009 ngày 18/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.